

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày: 02-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Anh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ

2. Ông Trần Ngọc Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Phong- Thư ký của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Văn Lê Hoài Khiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 05/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 20/01/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức C, sinh năm 1967 tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: tổ A, khu vực B, phường Đồng Đa, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); có vợ là chị Hà Thị T, sinh năm 1969, có 03 người con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị P (đã chết):

+ Anh Hà Đình C, sinh năm 1965, nơi cư trú: khu vực, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

+ Anh Hà Đình T, sinh năm 1967, nơi cư trú: phường MN, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

+ Chị Hà Thị T, sinh năm 1969, nơi cư trú: tổ A, khu vực B, phường Đồng Đa, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

+ Anh Hà Ngọc H, sinh năm 1970, nơi cư trú: khu vực A, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

(Là các con của bị hại bà Lê Thị P).

Anh C, anh T, anh H ủy quyền cho chị Hà Thị T (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 03/12/2020 được công chứng tại Phòng công chứng số 01 tỉnh Bình Định). Chị T có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Trần Anh T, sinh năm 1991, nơi cư trú: Xóm A, thôn Đại Hội, xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; có mặt.

+ Anh Bùi Văn T, sinh năm 1990, nơi cư trú: Xóm HS, xã Hưng Nghĩa, Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; có mặt.

+ Anh Lê Văn P, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn HGN, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 25/8/2020, sau khi chơi ở nhà người quen tại đường Nguyễn Thị Minh K, Nguyễn Đức C (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77X9-6589 chở bà Lê Thị P (sinh năm 1933, ở số nhà A, Nguyễn Huệ, P. Trần Phú, TP Quy Nhơn, là mẹ vợ của Cầu) ngồi sau về nhà tại số A đường Nguyễn Huệ, TP Quy Nhơn. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đi đến ngã ba đường Nguyễn Tất Thành - Vũ Bảo, C không rẽ phải để vào vòng xuyến ra đường Nguyễn Huệ mà cho xe rẽ trái từ đường Vũ Bảo qua đường Nguyễn Tất Thành. Lúc này, do không chú ý quan sát xe chạy từ hướng bên phải của mình, C để phần bánh trước xe mô tô 77X9-6589 va chạm với mặt ngoài bánh trước bên trái xe ô tô 77A-022.58 do Trần Anh T (sinh năm 1991, ở Phước An, Tuy Phước, Bình Định) điều khiển đang chạy trên đường Nguyễn Tất Thành (hướng từ đường Nguyễn Huệ đến đường Lý Thường Kiệt), gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả bà Lê Thị P bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định đến ngày 26/8/2020 thì chết.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được mô tả trong sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông.

Ngày 08/9/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định có Công văn số 216/2020/PY-TT kết luận nguyên nhân bà Lê Thị P chết là do: Chấn thương sọ não nặng chảy máu nội sọ điều trị không hồi phục.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn đã tạm giữ và sau đó đã xử lý vật chứng giao trả lại: 01 xe ô tô biển số 77A-022.58, 01 giấy đăng ký xe ô tô số 005680 của xe ô tô biển số 77A-022.58 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 2203949 của xe ô tô biển số 77A-022.58 cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn T; giao trả lại 01 xe mô tô biển số 77X9-6589 nhãn hiệu

Yamaha, màu sơn bạc - đen và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 032815 của xe mô tô biển số 77X9-6589 cho chủ sở hữu là Nguyễn Đức C; giao trả lại 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 790124809783 cho anh Trần Anh T. Hiện đang tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Đức C, số 520043011037.

Về phần dân sự: Sau vụ tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho những người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị P. Những người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị P không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Anh T, anh Bùi Văn T không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSQN ngày 05/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố Nguyễn Đức C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại gì về kết luận của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định, các quyết định cũng như các hành vi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật; Về phần dân sự: Bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết; Về vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Đức C cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo nhận tội, không bào chữa.

Đại diện hợp pháp của bị hại tranh luận xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, những người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Đức C có đầy đủ sức khỏe, có trình độ học vấn, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo đã được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 nên phải biết khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm Luật giao thông đường bộ, nhưng bị cáo đã không chấp hành đầy đủ, thiếu chú ý quan sát nên vào khoảng 15 giờ ngày 25/8/2020 bị cáo điều khiển xe mô tô 77X9-6589 chở bà Lê Thị P ngồi sau tham gia giao thông, khi đến khu vực ngã ba nơi giao nhau (ngã ba Nguyễn Tất Thành - Vũ Bảo thuộc phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn) do không chú ý quan sát xe chạy từ hướng bên phải đã để phần bánh trước xe mô tô 77X9-6589 tông vào mặt ngoài bánh xe phía trước bên trái xe ô tô 77A-022.58 do Trần Anh T điều khiển, làm bà P bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định và đã chết vào ngày 26/8/2020. Theo kết luận giám định ngày 08/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định thì nguyên nhân bà Lê Thị P chết là do: Chấn thương sọ não nặng chảy máu nội sọ điều trị không hồi phục. Bị cáo đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ làm chết một người, lỗi trong vụ tai nạn giao thông nguyên nhân thuộc về bị cáo nên bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác và trật tự trên lĩnh vực giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại và được những người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do lỗi vô ý nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo trong sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú vẫn đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho những người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị P, những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Anh T, anh Bùi Văn T không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Đức C, số 520043011037, xét thấy đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nên theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường ĐĐ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Đức C số 520043011037 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Đức C phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Bị cáo; Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Kim Anh